

Ngày 13/05/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Chứng khoán Việt Nam lao dốc cùng chứng khoán toàn cầu trong tuần qua do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang sau khi Tổng thống Trump muốn tăng mức áp thuế từ 10% lên 25% đối với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Tâm lý giao dịch thận trọng cao độ khiến thanh khoản ở mức thấp, dòng tiền bắt đáy cũng không xuất hiện do nhà đầu tư chờ đợi kết quả cuối cùng đàm phán thương mại Mỹ Trung diễn ra vào phiên cuối tuần. Ngoài ra, khối ngoại đẩy mạnh bán ròng tạo thêm áp lực giảm điểm cho cả hai chỉ số.

VN-Index mở đầu tuần giao dịch với phiên rơi sâu 16 điểm khi thị trường toàn cầu chao đảo do chiến tranh thương mại. Hơn nữa, chỉ số kéo dài đà giảm xuyên suốt tuần trước khi giành lại sắc xanh phiên cuối tuần và đóng cửa tại 952.55 điểm (-2.22%). Thanh khoản duy trì ở mức thấp với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 120.6 triệu cổ phiếu (-4.1%), tương đương 2,473 tỷ đồng giá trị (-6.5%).

Áp lực giảm điểm chính đến từ cổ phiếu ngành bất động sản với các đại diện là VHM (-7.3%), VRE (-2.1%), NVL (-1.8%), KDH (-5.9%), DXG (-6.0%) và cổ phiếu ngân hàng BID (-6.5%), VCB (-1.7%), CTG (-2.9%), MBB (-5.5%), TCB (-3.5%) điều chỉnh hàng loạt. Các cổ phiếu nhiệt điện POW (-7.0%), PPC (-1.7%), NT2 (-0.6%), BTP (-0.5%) và thép HPG (-3.8%), HSG (-3.0%), NKG (-5.7%) cũng góp phần vào đà giảm chung. Nhóm dầu khí có diễn biến phân hóa với GAS (-4.1%) giảm điểm còn PXS (+1.9%), PVD (+5.5%) duy trì được sắc xanh trong bối cảnh giá dầu thô giảm co.

Khối ngoại đảo chiều sang bán ròng khi thị trường lao dốc với giá trị lên đến 525.0 tỷ đồng trên sàn HOSE. Bị bán ra nhiều nhất là VJC (-128.6 tỷ), VHM (-112.6 tỷ), DXG (-75.5 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại, FPT (+78.3 tỷ), MSN (+35.6 tỷ), PLX (+32.5 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Không tiêu cực như VN-Index, HNX-Index có những phiên tăng giảm đan xen trong tuần nên mức độ giảm thấp hơn, chỉ số chốt tuần tại 105.86 điểm (-0.95%). Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 28.2 triệu cổ phiếu (+0.8%), tương đương 317 tỷ đồng giá trị (+1.5%).

Dẫn đầu đà giảm là cổ phiếu ngành bảo hiểm PVI (-5.0%), PTI (-9.5%) và ngân hàng ACB (-2.3%). Bên cạnh đó, nhóm xây dựng và VLXD gồm VCG (-2.9%), VCS (-3.7%), CTX (-4.3%) cũng gây áp lực lên chỉ số. Ngoài ra, nhóm hóa chất DGC (-0.3%), HVT (-2.1%), SDN (-7.1%) và cảng biển PHP (-2.5%), VGP (-7.6%), DXP (-2.3%) cũng không nằm ngoài xu hướng giảm điểm chung.

Tương tự sàn HOSE, khối ngoại đảo chiều sang bán ròng 68.2 tỷ đồng trên sàn Hà Nội. PVS (-60.4 tỷ) là mã bị bán ra nhiều nhất với giá trị bỏ xa các mã theo sau như IVS (-7.9 tỷ), NDN (-7.2 tỷ). Chiều ngược lại, VGC (+19.6 tỷ), DGC (+1.7 tỷ), PVI (+1.4 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

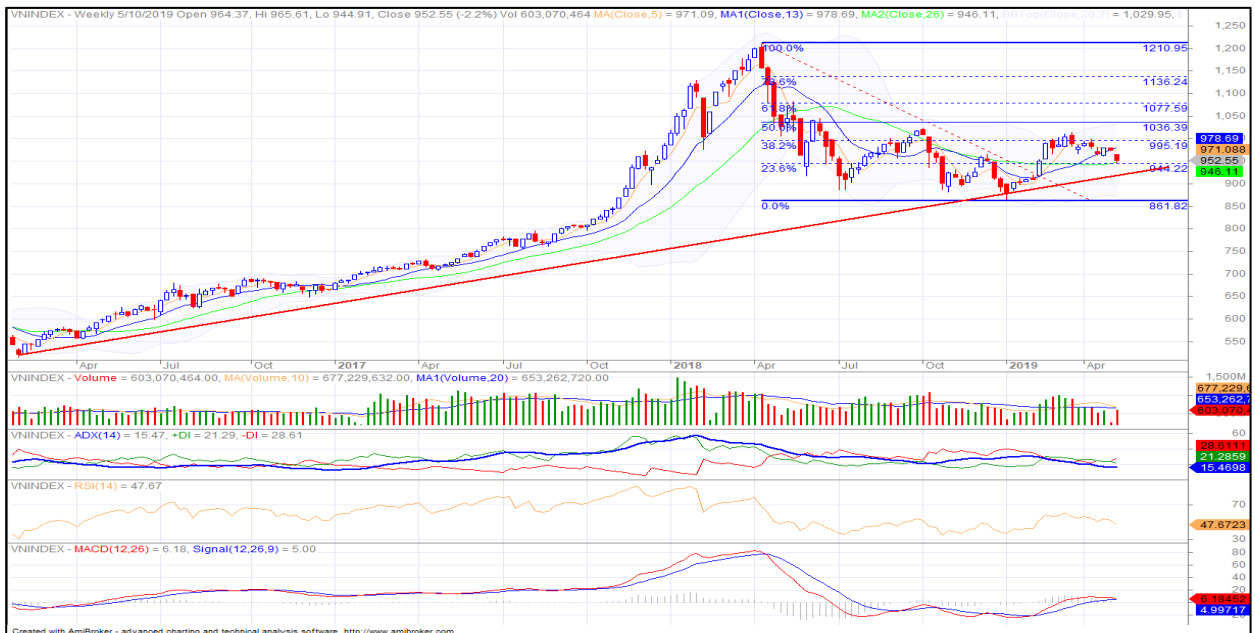
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm khá tiêu cực khi xuyên thủng vùng hỗ trợ 960-965. Ở đồ thị tuần, chỉ số đã đóng cửa tuần dưới MA13 kèm gap giảm điểm, đồng thời MACD cũng đang có xu hướng cắt xuống đường Signal phát đi tín hiệu khá tiêu cực. Tuy nhiên hiện chỉ số đang về lại vùng hỗ trợ mạnh quanh 945, tạo bởi MA26 và MA100. Trên đồ thị ngày, chỉ số xuất hiện hai gap giảm điểm liên tiếp trong tuần qua, tuy nhiên gap thứ hai có tín hiệu không quá mạnh với khối lượng giảm và nền Spinning top, đồng thời chỉ số đã có phiên hồi phục cuối tuần khá tích cực với việc đóng cửa gần cao nhất phiên kèm mức độ lan tỏa tốt và tin xấu về Chiến tranh thương mại có khả năng đã phản ánh hết vào giá. Với những tín hiệu này, khả năng thị trường sẽ hồi phục trong tuần tới, lấp vùng gap 953.5-955 và tiến về kiểm định vùng gap 965-972. Trong trường hợp thị trường tiếp tục giảm điểm, ngưỡng hỗ trợ sẽ là vùng 920 (+-5). Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến có phần tích cực hơn khi bốn phiên liên tiếp ở trạng thái giằng co tích lũy. Bên cạnh đó, vùng giá hiện tại cũng là vùng hỗ trợ tốt MA26 của chỉ số trên đồ thị tuần. Phiên hồi phục tốt cuối tuần kèm khối lượng tăng có thể báo hiệu khả năng thị trường sẽ có những phiên giao dịch tích cực trong tuần tới. Nhìn chung, thị trường đã có tuần giảm điểm khá tiêu cực, tuy nhiên đã về lại vùng hỗ trợ tốt trên chart tuần. Với phiên giao dịch tích cực cuối tuần, khả năng thị trường sẽ có những phiên hồi phục trong tuần tới. Nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng danh mục hiện tại và chỉ cần nhắc gia tăng tỷ trọng trở lại trong trường hợp thị trường xuất hiện phiên bùng nổ tích cực, đóng cửa trên ngưỡng kháng cự.

Tổng quan thị trường

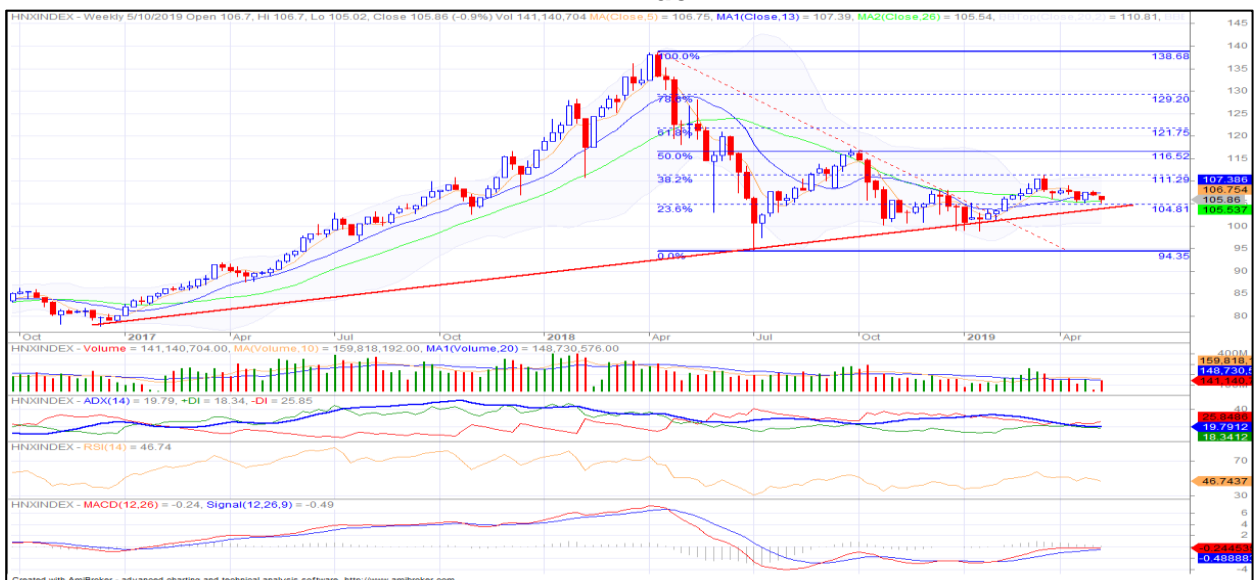
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 06/05	Thứ 3 07/05	Thứ 4 08/05	Thứ 5 09/05	Thứ 6 10/05	Tr. bình
HOSE	957.97	957.56	951.22	947.01	952.55	953.26
Thay đổi +/-	-16.17	-0.41	-6.34	-4.21	5.54	-4.32
Thay đổi %	-1.66	-0.04	-0.66	-0.44	0.58	0.07
Khối lượng (tr.CP)	133.51	121.33	118.72	114.86	114.65	120.61
Giá trị (tỷ đồng)	2,779.3	2,419.8	2,461.6	2,388.9	2,316.7	2,473.3
Đầu tư nước ngoài	77.2	-159.3	-97.5	-122.3	-223.1	-105.0
HNX	105.42	105.83	105.91	105.26	105.86	105.65
Thay đổi +/-	-1.46	0.41	0.08	-0.65	0.60	-0.20
Thay đổi %	-1.36	0.39	0.07	-0.61	0.57	-0.19
Khối lượng (tr.CP)	40.57	28.05	25.79	23.16	23.56	28.23
Giá trị (tỷ đồng)	418.1	336.6	294.1	248.1	290.6	317.49
Đầu tư nước ngoài	-1.9	-55.8	-11.3	-10.1	11.0	-13.63

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
KMR	3.7	2,201.9	30.0%
VPK	3.9	184.8	20.5%
VPG	21.5	968.3	15.5%
TCO	11.4	0.6	14.5%
HOT	34.6	3.8	13.7%
VNL	18.8	0.0	13.5%
SRC	22.8	84.3	11.7%
ANV	30.0	3,979.0	11.0%
TGG	4.5	1,455.3	9.9%
TMT	9.7	41.4	9.9%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DPG	40.0	606.8	-35.0%
VHG	1.1	4,773.6	-29.8%
FDC	14.0	27.7	-27.8%
LDG	9.2	14,387.5	-21.4%
HVG	4.0	10,613.3	-19.6%
PPI	0.8	5,390.6	-15.2%
FTS	14.6	211.1	-14.6%
UDC	4.5	109.3	-12.3%
HAR	3.0	3,063.0	-12.2%
QBS	3.2	1,329.0	-12.2%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	84.0	3,457.5	-7.3%
ROS	30.1	1,629.1	-1.7%
TCB	23.2	532.0	-3.5%
VJC	115.4	490.7	-2.6%
HPG	32.9	484.5	-3.8%
PVD	20.3	466.1	5.5%
FPT	49.0	444.1	-1.9%
MSN	87.5	423.5	-1.2%
BVH	73.3	368.9	-4.2%
MBB	20.9	345.3	-5.5%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VC2	17.9	27.4	25.6%
DTD	12.9	914.8	25.3%
BXH	15.9	1.8	24.7%
VLA	20.7	0.5	19.2%
BTW	21.0	0.9	18.9%
AME	9.8	0.5	17.3%
NBW	18.8	0.6	15.6%
GDW	19.5	0.6	15.2%
DIH	21.4	557.8	14.9%
CTB	37.6	185.8	14.2%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
BII	0.9	4,960.7	-27.4%
DCS	0.6	3,992.5	-26.8%
STP	7.3	11.2	-24.2%
GLT	34.5	7.4	-23.9%
TXM	7.7	9.9	-20.1%
DNY	4.5	58.3	-17.4%
BBS	7.2	0.7	-16.1%
KSQ	1.8	57.9	-15.0%
PSE	8.2	0.9	-15.0%
KVC	1.3	3,475.6	-13.8%

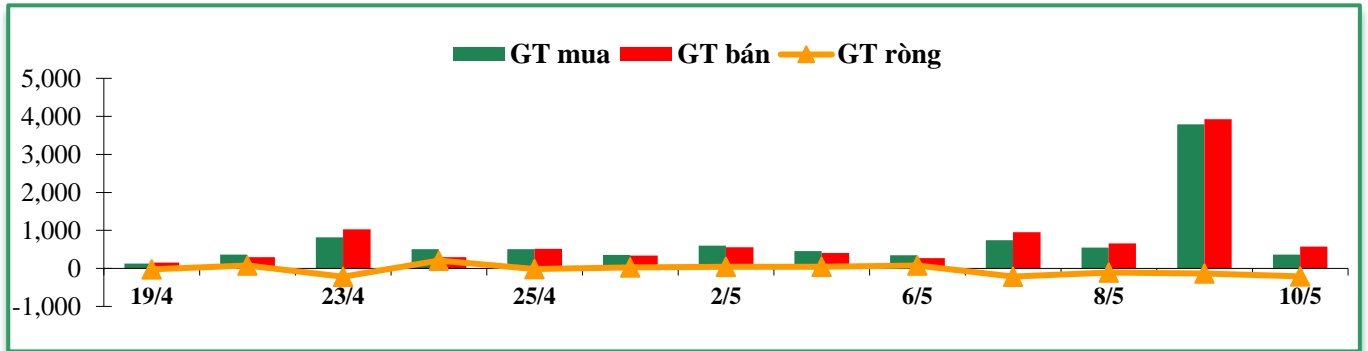
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.4	473.8	-0.7%
VGC	20.6	341.6	2.6%
NVB	9.2	296.7	3.4%
ACB	29.3	137.7	-2.3%
SHB	7.4	116.5	0.0%
TNG	21.6	79.0	5.3%
VCG	26.5	45.7	-2.9%
NDN	13.1	43.9	-0.7%
SHS	11.6	32.5	2.7%
VC3	23.6	30.2	1.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	99.2	322%	116.8	378%	5,727.9	454%	6,252.9	564%	-525.0
HNX	4.1	611%	8.5	616%	61.5	404%	129.7	589%	-68.2
Tổng	103.2	328%	125.3	389%	5789.4	453%	6382.6	564%	-593.2

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
FPT	49.0	78.3	-1.9%
MSN	87.5	35.6	-1.2%
PLX	61.3	32.5	-0.5%
STB	12.0	27.0	-2.8%
VNM	130.1	19.6	-0.7%
HSG	8.1	19.2	-3.0%
VIS	25.9	15.6	3.2%
VRE	35.4	13.7	-2.1%
PHR	51.1	13.3	1.0%
AST	75.1	12.7	-0.1%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	115.4	(128.6)	-2.6%
VHM	84.0	(112.6)	-7.3%
DXG	19.3	(75.5)	-6.0%
SSI	25.1	(63.9)	-3.3%
VIC	112.7	(51.4)	0.2%
HDB	27.2	(49.7)	-2.7%
BID	32.0	(45.3)	-6.5%
VRC	16.9	(40.3)	3.0%
VCB	65.6	(36.2)	-1.7%
AAA	17.2	(29.8)	-3.0%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.6	19.6	2.6%
DGC	31.5	1.7	-0.3%
PVI	37.0	1.4	-5.0%
BCC	8.8	1.2	2.5%
MPT	3.2	0.7	-2.9%
DCS	0.6	0.5	-26.8%
BVS	12.2	0.5	-1.6%
HMH	11.0	0.3	0.0%
AMV	31.7	0.3	0.1%
DHT	32.9	0.2	-3.2%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.4	(60.4)	-0.7%
IVS	9.6	(7.9)	-6.0%
NDN	13.1	(7.2)	-0.7%
SHB	7.4	(2.7)	0.0%
TNG	21.6	(2.4)	5.3%
TIG	3.4	(2.0)	-5.3%
ART	2.6	(1.9)	-13.7%
SHS	11.6	(1.8)	2.7%
VCS	61.1	(1.5)	-3.7%
SRA	17.9	(0.9)	-3.8%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801